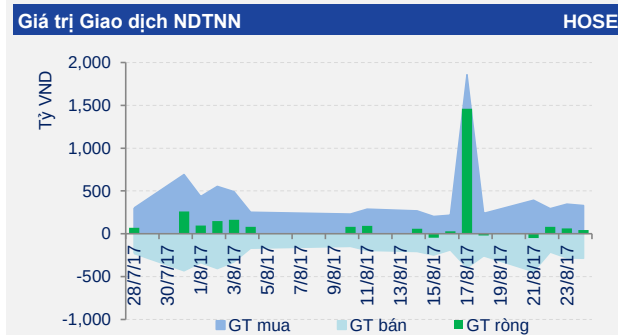
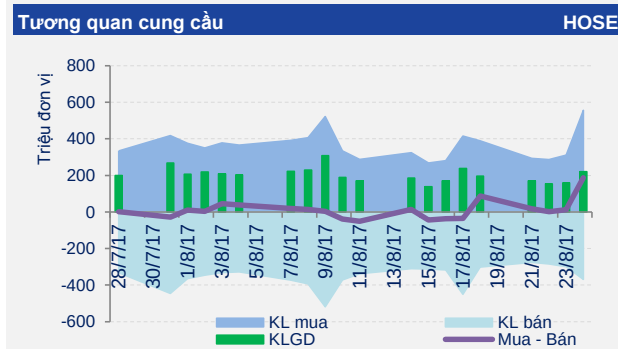


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/8/2017

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 769.77      | 102.28      |
| % Thay đổi          | ↑ 0.49%     | ↑ 0.99%     |
| KLGD (CP)           | 219,509,327 | 49,780,676  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 3,539.57    | 595.28      |
| Tổng cung (CP)      | 368,948,180 | 90,811,700  |
| Tổng cầu (CP)       | 555,790,780 | 101,465,600 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 11,197,560 | 1,430,378 |
| KL mua (CP)       | 9,058,310  | 925,300   |
| GTmua (tỷ đồng)   | 329.43     | 16.49     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 286.38     | 22.58     |
| GT ròng (tỷ đồng) | 43.05      | (6.09)    |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.11%    | 11.9 | 2.2 | 0.8%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.17%    | 15.9 | 3.4 | 18.7% |
| Dầu khí             | ↓ -0.08%   | 17.8 | 3.0 | 2.7%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.15%   | 19.2 | 5.0 | 3.7%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.20%   | 15.1 | 3.5 | 0.8%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 1.14%    | 19.8 | 6.9 | 10.1% |
| Ngân hàng           | ↑ 0.41%    | 12.8 | 1.7 | 12.1% |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.24%    | 10.7 | 2.0 | 11.8% |
| Tài chính           | ↑ 0.96%    | 21.6 | 2.6 | 38.1% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↑ 0.42%    | 12.2 | 2.4 | 1.1%  |
| VN - Index          | ↑ 0.49%    | 15.7 | 4.2 | 93.0% |
| HNX - Index         | ↑ 0.99%    | 12.4 | 1.8 | 7.0%  |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được đà hồi phục trong phiên hôm nay, các chỉ số chính đều có mức tăng khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,79 điểm (+0,49%) lên 769,77 điểm; HNX-Index tăng 1 điểm (+0,99%) lên 102,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện rõ nét, với giá trị giao dịch đạt 4.145 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 270 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 294 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá tích cực với 265 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 234 mã giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột ngân hàng trở lại trong phiên hôm nay để dẫn dắt đà tăng của thị trường, với hàng loạt mã tăng tốt như ACB (+3,8%), MBB (+3,6%), CTG (+3,6%), BID (+2,1%), SHB (+1,3%), VPB (+0,1%), VCB (+0,1%), EIB (+1,3%). Bên cạnh đó, nhiều mã cổ phiếu lớn khác cũng giao dịch tích cực như PLX (+1,3%), GAS (+0,7%), VIC (+0,6%), MSN (+0,9%), HPG (+0,6%), VCS (+1,1%) giúp củng cố vững chắc sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, vẫn có một số trụ cột giảm điểm, thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số BVH (-0,7%), VNM (-0,1%), NVB (-6,5%), NTP (-1,5%). Tâm điểm của thị trường hôm nay là nhóm các cổ phiếu FLC (+6,9%), FIT (+6,7%), TSC (+6,9%), AMD (+6,6%), khi các mã này đều kết phiên ở mức giá trần. Trong số đó, FLC khớp lệnh lớn kỷ lục với gần 72,6 triệu cổ phiếu. Chiều ngược lại, bộ đôi HAI (-6,6%) và HAR (-6,6%) tiếp tục giảm sàn phiên thứ ba liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp với mức tăng tốt trên cả hai sàn. Thanh khoản thị trường (không tính sự đột biến của FLC) có sự gia tăng tích cực. Với phiên tăng này thì tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và VN30 có sự cải thiện từ tiêu cực lên trung tính, điều này mở ra các cơ hội mua mới trong ngắn hạn cho nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có khả năng sẽ duy trì được đà hồi phục để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 773-777 điểm (MA20-50), vùng hỗ trợ được xác định tại 767-769,5 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã bán ra cổ phiếu để đưa tỷ trọng về mức an toàn trong hai tuần trở lại đây, có thể cân nhắc mua thăm dò trong phiên tới. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để cơ cấu lại danh mục, tập trung vào các mã cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/8/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng, chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 764,64 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu tăng vọt kéo chỉ số dần lên sắc xanh, đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 3,79 điểm (+0,49%) lên 769,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 650 đồng, MBB tăng 800 đồng, BID tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH giảm 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,83 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu đỡ mạnh vào khiến chỉ số trở lại sắc xanh, đà tăng mạnh dần về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 1 điểm (+0,99%) lên 102,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.000 đồng, VCS tăng 1.900 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 43,05 tỷ đồng. CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 777 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HT1 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 505 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 378 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BBS với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 300,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 183 nghìn cổ phiếu.

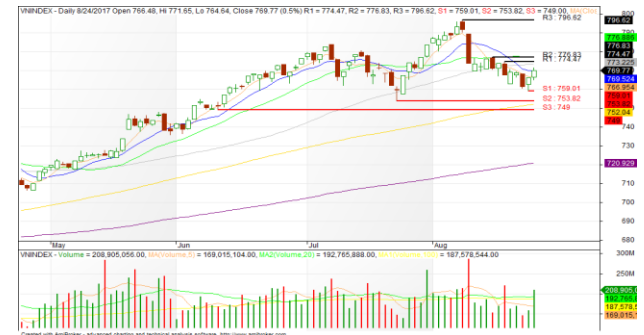
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Hàng trăm dự án điện mặt trời đăng ký đầu tư vào Việt Nam

Theo bản đồ tiềm năng điện mặt trời do Ngân hàng Thế giới (WB) cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà đầu tư, tài nguyên điện mặt trời của Việt Nam khá dồi dào, với nguồn bức xạ nhiệt khoảng 2.056 kW/m<sup>2</sup>/ năm và kéo dài từ các tỉnh miền Trung đến khu vực ĐBSCL.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp đà hồi phục phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng kháng cự tại 777 điểm (MA20) và vùng hỗ trợ trong khoảng 767-769,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 773 điểm (MA50) và 752 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 721 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ duy trì đà hồi phục để hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 773-777 điểm (MA20-50), vùng hỗ trợ được xác định tại 767-769,5 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 103,3 điểm (đỉnh phiên 8/8) và vùng hỗ trợ trong khoảng 101,2-101,3 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 89,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự 103,3 điểm, vùng hỗ trợ được xác định tại 101,2-101,3 điểm (MA10-20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,3 - 36,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Ngày 24/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.447 đồng (không đổi).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,17 USD/ounce tương ứng 0,17% xuống 1.292,53 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

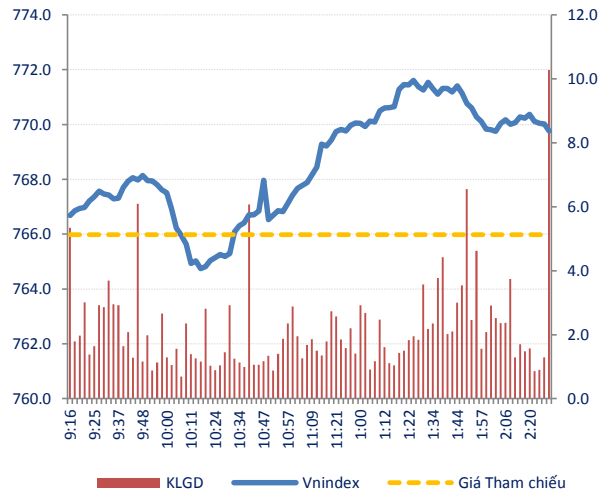
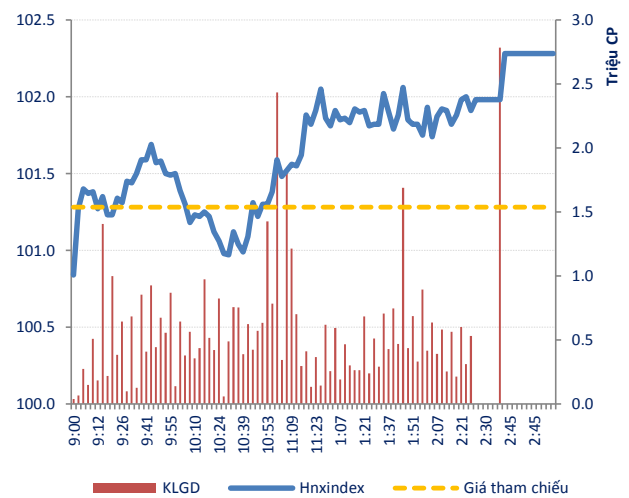
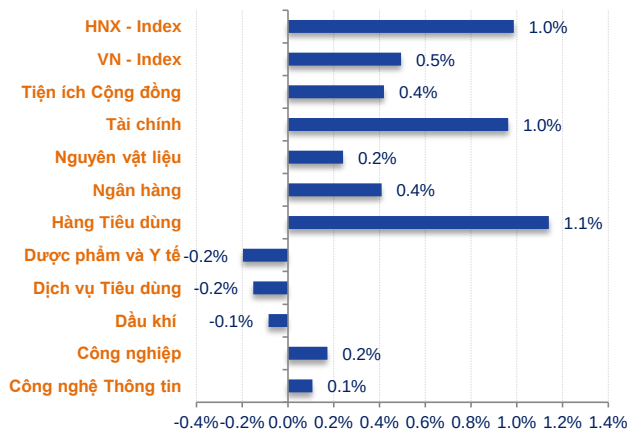
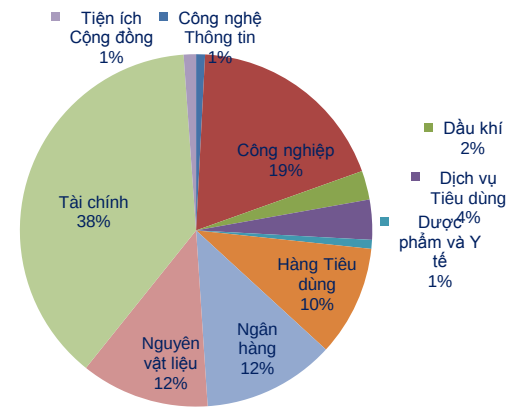
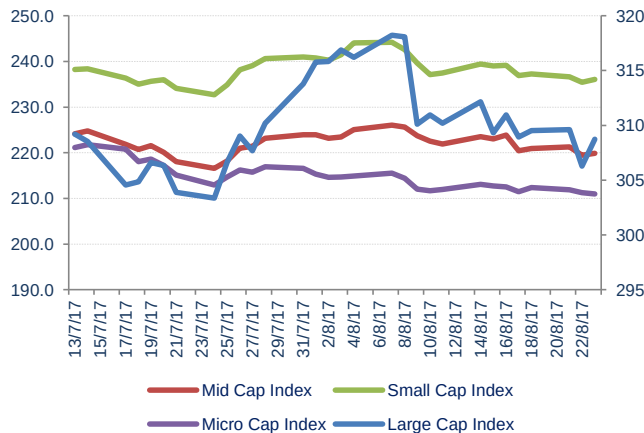
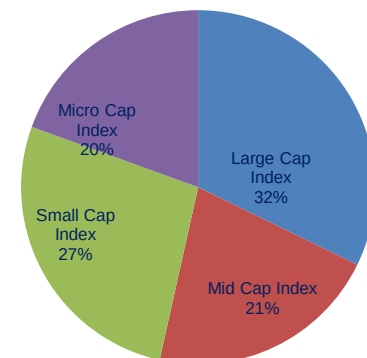
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,08 điểm tương ứng 0,09% lên 93,22 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1795 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2803 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,27 JPY.

**Giá dầu thế giới đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,05 USD tương ứng 0,1% lên 52,62 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giữ nguyên ở mức giá 48,41 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/8, chỉ số Dow Jones giảm 87,8 điểm tương ứng 0,4% xuống 21.812,09 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,07 điểm tương ứng 0,3% xuống 6.278,41 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,47 điểm tương ứng 0,35% xuống 2.444,04 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK   | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1  | CTG     | 1,229,110   | SCR   | 1,349,870   |
| 2  | E1VFN30 | 927,500     | HT1   | 1,188,320   |
| 3  | HSG     | 776,980     | TSC   | 1,000,000   |
| 4  | SBT     | 426,690     | SKG   | 498,970     |
| 5  | PLX     | 276,390     | PET   | 427,600     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HUT   | 182,700     | PVS   | 378,200     |
| 2  | ACB   | 34,900      | BBS   | 300,500     |
| 3  | VGC   | 33,990      | VIX   | 50,050      |
| 4  | KVC   | 13,500      | TEG   | 46,600      |
| 5  | DNY   | 10,500      | VCG   | 24,300      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 7.49       | 8.01     | ↑ 6.94%  | 72,594,500 |
| FIT | 10.40      | 11.10    | ↑ 6.73%  | 8,242,360  |
| HAI | 13.55      | 12.65    | ↓ -6.64% | 8,074,660  |
| HQC | 3.27       | 3.27     | → 0.00%  | 5,264,420  |
| MBB | 22.00      | 22.80    | ↑ 3.64%  | 4,926,940  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD      |
|-----|------------|----------|---------|-----------|
| KLF | 3.40       | 3.60     | ↑ 5.88% | 8,974,600 |
| ACB | 26.40      | 27.40    | ↑ 3.79% | 7,289,659 |
| SHB | 7.70       | 7.80     | ↑ 1.30% | 3,675,251 |
| PVX | 2.50       | 2.50     | → 0.00% | 2,376,751 |
| SHN | 10.10      | 10.40    | ↑ 2.97% | 1,463,000 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| PLP | 16.45      | 17.60    | 1.15 | ↑ 6.99% |
| DXV | 4.30       | 4.60     | 0.30 | ↑ 6.98% |
| DTL | 18.65      | 19.95    | 1.30 | ↑ 6.97% |
| HU1 | 6.33       | 6.77     | 0.44 | ↑ 6.95% |
| FLC | 7.49       | 8.01     | 0.52 | ↑ 6.94% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SJ1 | 17.00      | 18.70    | 1.70 | ↑ 10.00% |
| SFN | 29.00      | 31.90    | 2.90 | ↑ 10.00% |
| S99 | 7.00       | 7.70     | 0.70 | ↑ 10.00% |
| VGP | 21.20      | 23.30    | 2.10 | ↑ 9.91%  |
| TV3 | 34.50      | 37.90    | 3.40 | ↑ 9.86%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã       | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|----------|------------|----------|-------|----------|
| SVT      | 9.30       | 8.65     | -0.65 | ↓ -6.99% |
| SKG      | 35.10      | 32.65    | -2.45 | ↓ -6.98% |
| THI      | 41.70      | 38.80    | -2.90 | ↓ -6.95% |
| HT1      | 17.25      | 16.05    | -1.20 | ↓ -6.96% |
| FUCTVGF1 | 12.95      | 12.05    | -0.90 | ↓ -6.95% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| VTS | 15.00      | 13.50    | -1.50 | ↓ -10.00% |
| PJC | 32.20      | 29.00    | -3.20 | ↓ -9.94%  |
| TMX | 10.40      | 9.40     | -1.00 | ↓ -9.62%  |
| DP3 | 61.50      | 55.60    | -5.90 | ↓ -9.59%  |
| C92 | 10.60      | 9.60     | -1.00 | ↓ -9.43%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| FLC | 72,594,500 | 6.7%    | 913   | 8.8  | 0.6 |
| FIT | 8,242,360  | 3250.0% | 548   | 20.3 | 1.0 |
| HAI | 8,074,660  | 4.8%    | 550   | 23.0 | 1.1 |
| HQC | 5,264,420  | 2.5%    | 249   | 13.1 | 0.3 |
| MBB | 4,926,940  | 12.9%   | 1,931 | 11.8 | 1.4 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 8,974,600 | 1.1%  | 112   | 32.1 | 0.3 |
| ACB | 7,289,659 | 11.5% | 1,666 | 16.4 | 1.8 |
| SHB | 3,675,251 | 8.8%  | 1,085 | 7.2  | 0.6 |
| PVX | 2,376,751 | 0.3%  | 25    | 98.7 | 0.9 |
| SHN | 1,463,000 | 7.0%  | 1,025 | 10.1 | 0.9 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| PLP | ↑ 7.0% | 7.2%  | 759   | 23.2 | 1.6 |
| DXV | ↑ 7.0% | 4.0%  | 475   | 9.7  | 0.4 |
| DTL | ↑ 7.0% | 22.7% | 3,718 | 5.4  | 1.1 |
| HU1 | ↑ 7.0% | 2.1%  | 360   | 18.8 | 0.4 |
| FLC | ↑ 6.9% | 6.7%  | 913   | 8.8  | 0.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SJ1 | ↑ 10.0% | 17.9% | 2,321 | 8.1  | 1.4 |
| SFN | ↑ 10.0% | 21.3% | 3,779 | 8.4  | 1.8 |
| S99 | ↑ 10.0% | 1.2%  | 150   | 51.4 | 0.7 |
| VGP | ↑ 9.9%  | 13.6% | 2,797 | 8.3  | 1.1 |
| TV3 | ↑ 9.9%  | 15.0% | 2,696 | 14.1 | 2.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã     | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|--------|-----------|-------|-------|------|-----|
| CTG    | 1,229,110 | 12.0% | 1,961 | 9.6  | 1.2 |
| 1VFVN3 | 927,500   | N/A   | N/A   | N/A  | N/A |
| HSG    | 776,980   | 34.3% | 4,535 | 6.4  | 2.0 |
| SBT    | 426,690   | 11.4% | 1,346 | 22.4 | 2.5 |
| PLX    | 276,390   | 18.8% | 3,748 | 18.0 | 3.5 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 182,700 | 16.9% | 2,258 | 5.1  | 0.9 |
| ACB | 34,900  | 11.5% | 1,666 | 16.4 | 1.8 |
| VGC | 33,990  | 12.8% | 2,018 | 9.5  | 1.3 |
| KVC | 13,500  | 3.6%  | 385   | 8.8  | 0.3 |
| DNY | 10,500  | 7.3%  | 957   | 7.6  | 0.5 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 215,231 | 44.1% | 7,053 | 21.0 | 8.8  |
| SAB | 163,334 | 32.3% | 6,940 | 36.7 | 12.0 |
| VCB | 133,297 | 15.3% | 2,120 | 17.5 | 2.6  |
| GAS | 117,480 | 19.3% | 4,201 | 14.6 | 3.0  |
| VIC | 114,872 | 4.8%  | 783   | 55.7 | 4.1  |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 27,014  | 11.5% | 1,666  | 16.4 | 1.8 |
| VCS | 14,192  | 59.4% | 11,920 | 14.9 | 5.3 |
| VCG | 8,790   | 7.3%  | 1,235  | 16.1 | 1.4 |
| SHB | 8,730   | 8.8%  | 1,085  | 7.2  | 0.6 |
| VGC | 8,156   | 12.8% | 2,018  | 9.5  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|---------|---------|------|-----|
| CCL | 4.28 | 1.4%    | 145     | 33.0 | 0.4 |
| LCM | 4.00 | -3.9%   | (360)   | -    | 0.1 |
| PPI | 3.88 | 0.0%    | (4)     | -    | 0.3 |
| HAX | 3.82 | 20.6%   | 2,916   | 13.4 | 1.7 |
| CMX | 3.71 | -104.3% | (3,296) | -    | 1.4 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| CTT | 4.93 | 10.0% | 1,247 | 6.3   | 0.6 |
| NDF | 3.79 | -5.5% | (559) | -     | 1.5 |
| NVB | 3.63 | 0.4%  | 40    | 181.0 | 0.7 |
| HVA | 3.56 | 1.9%  | 259   | 12.7  | 0.3 |
| SHS | 3.36 | 17.4% | 1,988 | 7.7   | 1.2 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---